

Sự thật là gì? - Số bốn

Đừng để lòng bạn lo lắng

Jeff Pippenger

2023-09-09

Vào buổi đầu của lịch sử Millerite, năm 1798, khái tượng về sông Ulai trong sách Đa-ni-ên đã được mở ấn, dẫn đến sự gia tăng hiểu biết, qua đó thử nghiệm và bày tỏ hai hạng người thờ phượng. Khái tượng Ulai tượng trưng cho sứ điệp nội bộ dành cho dân của Đức Chúa Trời, như được thể hiện qua bảy Hội Thánh trong Khải Huyền chương 2 và 3. Vào cuối dòng lịch sử tiên tri bắt đầu từ năm 1798, tại kỳ nhóm trại ở Exeter từ ngày 12-17 tháng 8 năm 1844, sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm đã được mở ấn khi Sư Tử thuộc chi phái Giu-đa cất tay Ngài khỏi một lễ thật bị che giấu, qua đó tạo nên sự gia tăng hiểu biết, thử nghiệm và bày tỏ hai hạng người thờ phượng.

Vào năm 1989, khi, như được mô tả trong Đa-ni-ên đoạn mười một, câu bốn mươi, các quốc gia đại diện cho Liên Xô trước đây bị giáo quyền La Mã và Hoa Kỳ quét sạch, thì khái tượng về Sông Hiddekel trong sách Đa-ni-ên đã được mở ấn, tạo ra sự gia tăng hiểu biết đã thử nghiệm và bày tỏ hai nhóm người thờ phượng. Khái tượng về Sông Hiddekel đại diện cho thông điệp bên ngoài của các kẻ thù của dân Đức Chúa Trời, như được biểu thị bởi bảy ấn trong sách Khải Huyền. Vào phần kết của lịch sử tiên tri bắt đầu từ năm 1989, từ vài tuần cuối của tháng Bảy năm 2023, Sư Tử của chi phái Giu-đa đã bắt đầu tiến trình mở ấn thông điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm bằng cách cất tay Ngài khỏi một lễ thật ẩn giấu, điều này đang tạo ra sự gia tăng hiểu biết, đang thử nghiệm và rốt cuộc sẽ bày tỏ hai nhóm người thờ phượng giữa vòng dân Đức Chúa Trời.

Trong câu thứ nhất của Gioan chương mười bốn, Đức Kitô khích lệ các môn đệ chớ để lòng mình xao xuyến.

Lòng anh em chớ xao xuyến; hãy tin vào Đức Chúa Trời, cũng hãy tin vào Ta. Gioan 14:1.

Chỉ trong vài giờ, Chúa Kitô đã bị bắt, và chẳng bao lâu sau đó Ngài bị đóng đinh, được an táng và sống lại. Sau khi thăng thiên về cùng Cha, Ngài trở lại với các môn đồ của Ngài.

Và đang khi họ nói như vậy, chính Chúa Giê-xu đứng giữa họ và phán với họ: “Bình an cho các ngươi.” Nhưng họ kinh hoàng và sợ hãi, tưởng rằng mình thấy ma. Ngài phán với họ: “Sao các ngươi bối rối? Và vì sao trong lòng các ngươi nảy sinh những nghi ngờ?” Lu-ca 24:36-38.

Sự thất vọng đầu tiên trong một tiến trình cải cách xảy ra khi dân sự của Đức Chúa Trời quên đi một lễ thật đã được tỏ ra trước đó. Các môn đồ đã quên điều Chúa Giê-xu đã nói với họ chưa đầy một tuần trước khi nổi sợ hãi và thất vọng của họ bộc lộ trong cơn khủng hoảng tại thập tự giá. Sự thất vọng đầu tiên được tiếp nối bởi một thời kỳ chờ đợi, mà trong dụ ngôn mười trinh nữ được biểu thị bằng sự vắng mặt của Chàng Rể. Chúa Giê-xu đã trực tiếp nói với các môn đồ rằng Ngài sẽ về cùng Cha mình nhưng sẽ trở lại. Những lời báo trước mà Ngài ban cho các môn đồ đã không ngăn họ khỏi bị lấn át bởi cơn khủng hoảng. Trong bối cảnh của dụ ngôn mười trinh nữ, khủng hoảng là nơi tính cách được bộc lộ, chứ không bao giờ được phát triển. Chúa Giê-xu đã chọn và lập

các môn đồ, và Ngài đã nói cho họ biết chính lẽ thật ấy trước cơn khủng hoảng.

Chẳng phải các người đã chọn ta, nhưng ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, và để trái của các người thường còn; hầu cho điều gì các người nhân danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. Giăng 15:16.

Mặc dù họ đã được chọn, nhưng điều đó cũng không ngăn họ khỏi bị choáng ngợp trước cuộc khủng hoảng.

Phẩm chất được bộc lộ trong cơn khủng hoảng. Khi tiếng kêu tha thiết vang lên lúc nửa đêm: "Kìa, chàng rể đến; hãy ra đón người," các trinh nữ đang ngủ giật mình tỉnh giấc, và lúc ấy mới thấy ai đã chuẩn bị cho biến cố. Cả hai bên đều bị bất ngờ, nhưng một bên đã sẵn sàng cho tình thế, còn bên kia thì không có sự chuẩn bị. Phẩm chất bộc lộ qua hoàn cảnh. Những tình huống khẩn cấp bộc lộ bản lĩnh thật của con người. Một tai họa đột ngột và không ai ngờ tới, một nỗi tang thương hoặc cơn khủng hoảng, một cơn bệnh hay nỗi đau bất ngờ, bất cứ điều gì đưa linh hồn phải đối mặt với cái chết, đều sẽ phơi bày bản chất bên trong thật sự của con người. Lúc ấy sẽ lộ ra liệu có đức tin thật nơi những lời hứa trong Lời của Đức Chúa Trời hay không. Sẽ bộc lộ rõ liệu linh hồn có được ân điển nâng đỡ hay không, liệu có dẫu trong bình cho cây đèn hay không.

"Những thời kỳ thử thách đến với mọi người. Chúng ta cư xử như thế nào dưới sự thử thách và thử luyện của Đức Chúa Trời? Đèn của chúng ta có tắt không? Hay chúng ta vẫn giữ cho chúng cháy sáng? Chúng ta có được chuẩn bị cho mọi tình huống bất trắc nhờ mối liên hệ với Đấng đầy ân điển và lẽ thật không? Năm trinh nữ khôn ngoan không thể truyền tính cách của họ cho năm trinh nữ dại. Tính cách phải do chính mỗi người chúng ta hình thành." Review and Herald, ngày 17 tháng 10, 1895.

Sự khai thị về Đức Chúa Giê-xu Christ được nêu trong những câu đầu của Sách Khải Huyền là sứ điệp cảnh báo cuối cùng gửi đến Hội Thánh, rồi đến cả thế gian. Sự khai thị ấy được mở ấn ngay trước khi thời kỳ ân điển kết thúc bởi Sư Tử của chi phái Giu-đa, Đấng đã được xác định trong Khải Huyền chương năm là Đấng duy nhất xứng đáng mở cuộn sách đã được niêm ấn.

Và một trong các trường lão nói với tôi: Đứng khóc; kìa, Sư Tử của chi phái Giu-đa, Rễ của Đa-vít, đã thắng để mở quyển sách và mở bày ấn của nó. Khải Huyền 5:5.

Sư Tử của chi phái Giu-đa cũng là "rễ của Đa-vít", và Ngài cũng là "con của Đa-vít" và Ngài cũng là Chúa của Đa-vít. Mối liên hệ được biểu trưng bởi Sư Tử của chi phái Giu-đa cho thấy rằng khi Sư Tử của chi phái Giu-đa đóng ấn hoặc mở ấn một lẽ thật, Ngài làm như vậy bằng cách áp dụng quy tắc đề cập lần đầu, quy tắc xác định sự kết thúc của một điều bằng sự khởi đầu của điều ấy, như được thể hiện qua Chúa Giê-su là "rễ của Đa-vít". Khi một lẽ thật được mở ấn vào 'một' thời kỳ cuối cùng, một tiến trình thanh tẩy được khởi sự như được trình bày trong Đa-ni-ên chương mười hai.

Chính Sư Tử của chi phái Giu-đa đã mở ấn cuốn sách và ban cho Giăng sự khai thị về những điều sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt này. Đa-ni-ên đã đứng trong phần số của mình để làm chứng; điều ấy đã được niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng, khi sứ điệp của thiên sứ thứ nhất phải được rao truyền cho thế giới chúng ta. Những điều này có tầm quan trọng vô hạn

trong những ngày sau rốt này, nhưng trong khi "nhiều người sẽ được tinh sạch, được làm trắng, và được thử luyện," "kẻ ác sẽ làm điều ác; và chẳng kẻ ác nào hiểu." Manuscript Releases, tập 18, 14, 15.

Công việc của Chúa Giê-su với tư cách là Sư tử của chi phái Giu-đa có tầm quan trọng vô hạn, nhưng "không ai" trong số "kẻ ác sẽ hiểu" công việc của Ngài hay sứ điệp đã được mở ẩn.

Ngài phán: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi đường mình; vì những lời này đã được đóng lại và niêm phong cho đến thời kỳ cuối cùng. Nhiều người sẽ được tinh luyện, được làm cho trắng sạch và được thử luyện; nhưng kẻ ác sẽ cứ làm điều ác, chẳng ai trong bọn ác hiểu biết; còn người khôn ngoan thì sẽ hiểu. Đa-ni-ên 12:9, 10.

Quá trình thử luyện được biểu trưng bằng ba bước: “luyện sạch, tẩy trắng và thử luyện”. Ba bước này đại diện cho ba bước của “Tin Lành đời đời”, điều mà trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất được diễn tả là: hãy kính sợ Đức Chúa Trời (luyện sạch), hãy tôn vinh Ngài (tẩy trắng), vì giờ phán xét của Ngài đã đến (thử luyện). Ba bước ấy chính là “lẽ thật”, được biểu thị bởi chữ cái thứ nhất, chữ cái thứ mười ba và chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-ơ; và khi những chữ cái ấy được ghép lại theo thứ tự đó, từ Hê-bơ-ơ “lẽ thật” được tạo thành.

Ba bước đó là 'con đường', vì con đường của Đức Chúa Trời, theo Asaph trong Thi Thiên 77:13, là ở trong đền thánh; tại sân ngoài, một tội nhân được thanh tẩy bằng sự đổ huyết. Sau đó, huyết được mang vào Nơi Thánh, điều này tượng trưng cho sự nên thánh, tức là quá trình được "làm cho trắng".

Và một trong các trưởng lão đáp lại, nói với tôi: “Những người mặc áo trắng này là ai? Họ từ đâu đến?” Tôi thưa với ông: “Thưa ngài, ngài biết.” Người nói với tôi: “Ấy là những người đã ra khỏi cơn hoạn nạn lớn; họ đã giặt áo mình và làm cho áo mình trắng trong huyết Chiên Con.” Khải Huyền 7:13–14.

Tội nhân đã được xưng công chính và thánh hóa thì được chuẩn bị để được "xét xử" trong cuộc phán xét được tượng trưng bởi Nơi Chí Thánh. Chúa Giê-su là "đường", "lẽ thật" và "sự sống". Đường là khởi đầu, lẽ thật là phần giữa, và sự sống là kết thúc. Nếu chúng ta được thanh tẩy qua bước đầu tiên, chúng ta đang ở trên đường, tức là con đường của những người được xưng công chính.

Nhưng con đường của người công chính giống như ánh sáng rạng rỡ, càng chiếu sáng hơn cho đến ngày trọn vẹn. Châm Ngôn 4:18.

Bước thứ hai là sự bày tỏ sự công chính được thực hiện bởi lẽ thật của Ngài, vì Lời Ngài là lẽ thật.

Xin Cha thánh hóa họ trong lẽ thật; lời Cha là lẽ thật. Giăng 17:17.

Những người được xưng công chính được tượng trưng bởi bước thứ nhất, những người được thánh hóa được tượng trưng bởi bước thứ hai. Hai bước đầu chuẩn bị những người đã được xưng công chính và thánh hóa để bước vào sự phán xét và nhận sự sống đời đời. Chúa Giê-xu là đường đi, lẽ thật và sự sống.

Sự công bình bên trong được chứng thực bởi sự công bình bên ngoài. Người công bình ở bên trong thì không cứng lòng và vô cảm, nhưng ngày qua ngày người ấy lớn lên theo hình ảnh của Đấng Christ, đi từ sức lực này đến sức lực khác. Người đang được lễ thật thánh hóa sẽ biết tự chủ và sẽ theo dấu chân của Đấng Christ cho đến khi ân điển trở nên vinh hiển. Sự công bình nhờ đó chúng ta được xưng công bình là sự công bình được quy cho; sự công bình nhờ đó chúng ta được thánh hóa là sự công bình được ban cho. Điều thứ nhất là quyền vào thiên đàng của chúng ta, điều thứ hai là sự thích hợp cho thiên đàng của chúng ta. Review and Herald, ngày 4 tháng 6 năm 1895.

Các chương 14 đến 17 của Tin Mừng theo Gioan nhiều lần bàn đến phản ứng của các môn đệ khi Đức Kitô rời họ để về cùng Cha của Người. Người hứa sẽ trở lại, và Người hiểu (dù các môn đệ thì không) rằng cuộc khủng hoảng sắp xảy đến sẽ gây nên một nỗi thất vọng sâu sắc. Đan xen trong bốn chương ấy là việc xác định và định nghĩa Chúa Thánh Thần như là “Đấng An Ủi”. Chúa Thánh Thần được gọi bốn lần là “Đấng An Ủi” trong Tin Mừng theo Gioan, và một lần trong Thư thứ nhất của Gioan, nhưng ở đó từ ấy được dịch là “Đấng Biện Hộ”. Từ này không xuất hiện ở nơi nào khác trong Tân Ước.

Cụm Ước có một từ tiếng Hê-bơ-rơ đã được dịch là "comforter" trong Truyền Đạo chương bốn câu một và trong Ai Ca chương một câu chín và mười sáu. Cả ba chỗ dẫn ấy cho thấy rằng những kẻ áp bức đã đàn áp dân của Đức Chúa Trời, và họ không có người an ủi để nâng đỡ họ trong nỗi khổ khổ và thất vọng mà họ đang lâm vào.

Việc xác định Đức Thánh Linh là “Đấng An Ủi” xuất hiện trong đoạn văn nơi Chúa Giê-xu đang chuẩn bị các môn đồ cho nỗi thất vọng lớn lao sẽ xảy ra chỉ trong vài giờ tới. Trong bối cảnh đó, Ngài nhấn mạnh rằng ngay cả khi Ngài vắng mặt, Đức Thánh Linh vẫn sẽ hiện diện để ban sự an ủi cho họ. Khi nhận diện Đức Thánh Linh trong tư cách Đấng An Ủi, Chúa Giê-xu nêu rõ những đặc điểm của công việc mà Đấng An Ủi sẽ thực hiện.

Việc Giê-xu nhiều lần nhắc đến sự ra đi và trở lại của Ngài đã đặt đề tài ấy vào vị trí hàng đầu, tức là chủ đề chính của đoạn văn.

Giăng 14:2-4, 18, 19, 28; 16:5-7, 10, 28; 17:11-13 là những câu trực tiếp đề cập đến thời kỳ chậm trễ trong dụ ngôn mười trinh nữ. Đi kèm với các câu trước là đoạn sau đây, qua sự lặp lại, nhấn mạnh thời kỳ chậm trễ, vì “Chúa không lặp lại những điều không mấy hệ trọng.”

Ít lâu nữa, các con sẽ không thấy ta; rồi lại ít lâu nữa, các con sẽ thấy ta, vì ta đi về cùng Cha. Bây giờ một vài môn đồ của Ngài nói với nhau: “Điều Ngài nói với chúng ta nghĩa là gì: ‘Ít lâu nữa, các con sẽ không thấy ta; rồi lại ít lâu nữa, các con sẽ thấy ta’; và, ‘vì ta đi về cùng Cha’?” Vậy họ nói: “Điều Ngài nói, ‘Ít lâu nữa,’ là gì vậy? Chúng tôi không hiểu Ngài nói gì.” Giê-xu biết họ muốn hỏi mình, nên nói với họ: “Các con đang bàn hỏi nhau về điều ta đã nói: ‘Ít lâu nữa, các con sẽ không thấy ta; rồi lại ít lâu nữa, các con sẽ thấy ta,’ phải không? Thật, thật, ta nói cùng các con: các con sẽ khóc lóc than van, còn thế gian sẽ vui mừng; các con sẽ buồn rầu, nhưng nỗi buồn của các con sẽ trở nên vui mừng. Người đàn bà, khi sinh nở, thì đau đớn, vì giờ của mình đã đến; nhưng khi sinh con rồi, thì không còn nhớ nỗi đau đớn nữa, vì vui mừng rằng một người đã được sinh vào thế gian. Hiện nay các con cũng buồn rầu; nhưng ta sẽ lại thấy các

con, lòng các con sẽ vui mừng, và niềm vui của các con không ai cất lấy khỏi các con được.
Giăng 16:16-22.

Ít nhất hai mươi mốt câu trong các chương mười bốn đến mười bảy xác định khoảng thời gian mà các môn đồ cần phải chờ đợi để Đấng Christ trở lại. Khoảng thời gian đó bắt đầu từ sự chết của Đấng Christ và tiếp diễn cho đến khi Ngài trở lại từ Cha Ngài. Thời gian họ phải chờ đợi sự trở lại của Ngài tượng trưng cho thời kỳ trì hoãn trong dụ ngôn mười trinh nữ. Cũng như trong tường thuật của Lu-ca về các môn đồ trên đường Em-ma-út, nổi thất vọng vì thập tự giá tiêu biểu mang tính tiên tri cho khởi đầu của thời kỳ trì hoãn theo sau nổi thất vọng thứ nhất.

Trong đoạn mở đầu của sách đầu tiên của Kinh Thánh, chúng ta thấy câu chuyện về sự sáng tạo và nhận ra ba ngôi vị của bộ ba thiên thượng. Trong đoạn mở đầu của sách cuối cùng của Kinh Thánh, chúng ta thấy ba ngôi vị của bộ ba thiên thượng. Nhận ra thực tế này cho phép chúng ta đặt bốn chương của Gioan chồng lên mạch tiên tri của Sáng Thế Ký chương một câu một cho đến chương hai câu ba, và của Khải Huyền chương một câu một đến câu mười một.

Trong đoạn văn này, Chúa Giê-su nói với Tôma rằng nếu ai đã thấy Ngài thì người ấy đã thấy Cha. Đoạn này cũng xác định rằng Đấng Christ là Đấng đã an ủi các môn đồ bằng sự hiện diện của Ngài; nhưng khi Ngài rời đi, Ngài sẽ sai "một Đấng An Ủi khác". Đức Thánh Linh là Đấng An Ủi, nhưng Đấng Christ cũng là Đấng An Ủi.

Nếu anh em đã biết Thầy, thì cũng đã biết Cha Thầy; và từ nay anh em biết Ngài và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa với Ngài: Lạy Chúa, xin tỏ Cha cho chúng con, như vậy là đủ cho chúng con. Chúa Giê-xu nói với ông: Phi-líp, Thầy ở với anh em bấy lâu mà anh vẫn chưa biết Thầy sao? Ai đã thấy Thầy là đã thấy Cha; sao anh còn nói: Xin tỏ Cha cho chúng con? Giăng 14:7-9.

Thomas đại diện cho những người trong Cơ Đốc Phục Lâm từ chối nhìn nhận lời chứng về mối quan hệ của bộ ba thiên thượng, mặc dù rất có thể họ đã đọc đi đọc lại các lời chứng cùng cố lẽ thật ấy.

Ta sẽ cầu xin Cha, và Ngài sẽ ban cho các con một Đấng An Ủi khác, để Ngài ở với các con đời đời; tức là Thần Lẽ thật, mà thế gian không thể nhận, vì chẳng thấy Ngài cũng chẳng biết Ngài; nhưng các con biết Ngài, vì Ngài đang ở với các con và sẽ ở trong các con. Ta sẽ không để các con mồ côi: Ta sẽ đến cùng các con. Còn ít lâu nữa, thế gian sẽ chẳng còn thấy Ta nữa; nhưng các con sẽ thấy Ta; vì Ta sống, các con cũng sẽ sống. Giăng 14:16-19.

Nếu chúng ta đã thấy Chúa Giê-xu, chúng ta đã thấy Đức Chúa Cha. Chúa Giê-xu là "Đấng An Ủi" và Đức Thánh Linh là "một Đấng An Ủi khác." Nếu chúng ta đã thấy Chúa Giê-xu, chúng ta đã thấy Đức Chúa Cha và chúng ta đã thấy Đấng An Ủi. Trong Kinh Thánh, từ "comforter" được dùng năm lần, và cả năm lần đều do sứ đồ Giăng dùng. Ở lần thứ năm, từ ấy được dịch là "advocate."

Hỡi các con bé nhỏ của tôi, tôi viết những điều này cho các con, để các con đừng phạm tội. Và nếu có ai phạm tội, chúng ta có một Đấng biện hộ nơi Cha, đó là Giê-su Kitô, Đấng công

chính. 1 Gioan 2:1.

Nếu ai phạm tội, chúng ta có một Đấng An Ủi là Chúa Giê-su Kitô, Đấng Công Chính. Một người biện hộ là người chuyển cầu thay cho tội nhân. Phao-lô xác định rằng Chúa Giê-su giữ vai trò Đấng biện hộ cho chúng ta.

Ai sẽ lên án? Ấy là Đấng Christ đã chết, hơn nữa, đã sống lại, hiện ngôi bên hữu Đức Chúa Trời, và cũng cầu thay cho chúng ta. Rô-ma 8:34.

Chúa Giê-xu là Đấng biện hộ cho tội nhân, điều đó bao hàm rằng Ngài là Đấng An Ủi. Trong cùng chương ấy, Phao-lô trước đó đã chỉ ra rằng Đức Thánh Linh cũng cầu thay cho chúng ta.

Cũng vậy, Đức Thánh Linh cũng giúp đỡ những yếu đuối của chúng ta; vì chúng ta không biết phải cầu nguyện điều gì cho đúng, nhưng chính Đức Thánh Linh cầu thay cho chúng ta bằng những tiếng than thở không thể nói nên lời. Và Đấng dò xét lòng người biết ý của Đức Thánh Linh là gì, vì Đức Thánh Linh cầu thay cho các thánh đồ theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Rô-ma 8:26, 27.

Chúa Giê-su và Đức Thánh Linh đều được xác định là Đấng An Ủi; bởi đó, cả hai đều là những Đấng biện hộ cầu thay cho chúng ta. Ba thân vị của bộ ba thiên thượng đều được trình bày trong đoạn chúng ta đang xem xét ở sách Giăng; và khi đặt chung với lời chứng đầu tiên của sách thứ nhất của Kinh Thánh cùng lời chứng đầu tiên của sách cuối cùng của Kinh Thánh, ánh sáng về mối liên hệ và công việc của ba thân vị của thần tính được làm sáng tỏ hơn.

Đức Chúa Cha không thể được mô tả bằng những điều thuộc về trần gian. Đức Chúa Cha là tất cả sự viên mãn của Thần Tính trong bản thể, và Ngài vô hình đối với mắt phàm. Đức Chúa Con là tất cả sự viên mãn của Thần Tính được bày tỏ. Lời Đức Chúa Trời tuyên bố về Con rằng Ngài là “hình ảnh chính xác của bản thể Ngài.” “Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin vào Con ấy không bị hư mất, nhưng được sự sống đời đời.” Tại đây bày tỏ bản vị của Đức Chúa Cha.

Đấng An Ủi mà Đấng Christ đã hứa sẽ sai đến sau khi Ngài thăng thiên chính là Đức Thánh Linh, trong tất cả sự viên mãn của Thần Tính, bày tỏ quyền năng của ân điển thiêng liêng cho mọi người tiếp nhận và tin vào Đấng Christ như Cứu Chúa cá nhân của mình. Có ba ngôi vị sống động trong bộ ba thiên thượng. Nhân danh ba quyền năng này—Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh—những ai tiếp nhận Đấng Christ bằng đức tin sống động thì chịu phép báp-tem, và các quyền năng này sẽ hiệp tác với những thần dân vâng phục của thiên quốc trong nỗ lực của họ để sống đời sống mới trong Đấng Christ.

Người tội lỗi phải làm gì? — Hãy tin nơi Đấng Christ. Người ấy thuộc về Đấng Christ, đã được mua bằng huyết của Con Đức Chúa Trời. Qua những thử thách và gian nan, Đấng Cứu Thế đã chuộc loài người khỏi ách nô lệ của tội lỗi. Vậy chúng ta phải làm gì để được cứu khỏi tội lỗi? — Hãy tin nơi Chúa Giê-xu Christ như Đấng Cứu Chuộc tha tội. Ai xưng tội mình và hạ lòng khiêm nhường sẽ nhận được sự tha thứ. Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Chuộc tha tội, đồng thời là Con Một của Đức Chúa Trời vô hạn. Người tội lỗi được tha được hòa giải với Đức Chúa Trời nhờ Chúa Giê-xu Christ, Đấng giải cứu chúng ta khỏi tội lỗi. Giữ mình trên con đường thánh khiết, người ấy ở dưới ân điển của Đức Chúa Trời. Khi ấy người ấy nhận được sự cứu rỗi trọn

ven, niềm vui và bình an, cùng sự khôn ngoan chân thật đến từ Đức Chúa Trời.

Đức tin nơi máu cứu chuộc của Đức Giê-su Kitô là bảo chứng cho sự tha tội. Đức Kitô có thể rửa sạch mọi tội lỗi. Sự nương cậy đơn sơ vào quyền năng ấy mỗi ngày sẽ ban cho con người sự khôn ngoan sắc bén để phân định điều gì sẽ giữ linh hồn khỏi ách nô lệ tội lỗi trong những ngày sau rốt này. Bằng đức tin và cầu nguyện, qua sự nhận biết về Đức Kitô, người ấy phải làm nên sự cứu rỗi của chính mình.

Đức Thánh Linh nhận biết và dẫn dắt chúng ta vào mọi lẽ thật. Đức Chúa Trời đã ban Con Một của Ngài, để hễ ai tin Ngài không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Đấng Christ là Cứu Chúa của tội nhân. Sự chết của Đấng Christ đã cứu chuộc tội nhân. Đây là hy vọng duy nhất của chúng ta. Nếu chúng ta đầu phục trọn vẹn chính mình và thực hành các nhân đức của Đấng Christ, chúng ta sẽ đạt được phần thưởng là sự sống đời đời.

'Ai tin nơi Con thì cũng có Cha.' Người nào luôn có đức tin nơi Cha và Con thì cũng có Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh là Đấng An Ủi của người ấy, và người ấy chẳng bao giờ lìa xa lẽ thật. Trường Huấn Luyện Kinh Thánh, ngày 1 tháng 3 năm 1906.

Ngoài ánh sáng bổ sung về công tác và mối tương quan của bộ ba thiên thượng, việc nhận diện bộ ba thiên thượng trong đoạn văn này làm chứng rằng bốn chương này cần được điều chỉnh để phù hợp với sứ điệp hiện đang được Sư Tử của chi phái Giu-đa mở ấn.

Lời chứng trong câu chuyện về các môn đồ ở Emmaus nêu ra ba lời chứng xác định rằng nỗi thất vọng và thời kỳ chờ đợi sau thập giá tượng trưng cho nỗi thất vọng và thời kỳ chờ đợi theo sau sự thất vọng thứ nhất. Có một lời chứng khác khẳng định rằng lịch sử được trình bày trong bốn chương của John miêu tả bối cảnh của sự thất vọng thứ nhất.

Câu cuối cùng của câu chuyện tạo dựng — vốn là chân lý đầu tiên được nhắc đến trong Lời Đức Chúa Trời — kết thúc bằng ba từ, và mỗi từ trong số đó bắt đầu bằng một trong ba chữ cái tạo nên từ “truth”, theo đúng thứ tự. Câu chuyện tạo dựng trong sách Sáng Thế Ký bắt đầu bằng cụm từ “Ban đầu” và kết thúc bằng ba từ “Đức Chúa Trời dựng nên và làm ra.”

Chữ cái đầu của ba từ ấy, khi ghép lại, tạo thành từ “sự thật”. Câu chuyện sáng tạo bắt đầu với “khởi đầu” và kết thúc bằng từ được biểu trưng bởi các chữ cái đại diện cho Alpha và Omega. Tương tự, trong đoạn mở đầu của quyển sách cuối cùng của Kinh Thánh, Đức Chúa Giê-su được xác định hai lần là Alpha và Omega, là khởi đầu và kết thúc, là đầu tiên và sau cùng. Ba chữ cái ấy, vốn đại diện cho Alpha và Omega, còn cung cấp một bằng chứng nữa rằng đoạn văn trong sách Giảng phải được liên kết với dòng tiên tri ở phần mở đầu của Sáng Thế Ký và dòng tiên tri ở phần mở đầu của Khải Huyền. Lời chứng đó được nhận ra trong phần mô tả về công việc của Đấng An Ủi. Công việc của Đấng An Ủi là công việc ba bước được biểu trưng bởi chính ba chữ cái Do Thái ấy. Dấu ấn Alpha và Omega cho phép chúng ta đặt bốn chương này trong bối cảnh sứ điệp về sự mặc khải của Đức Chúa Giê-su Christ được mở ấn ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại.

Bảy tiếng sấm tượng trưng cho bốn mốc cụ thể (các thời điểm) và ba giai đoạn thời gian cụ thể, bắt đầu bằng mốc là sự giáng xuống của một thiên sứ sẽ chiếu sáng địa cầu bằng vinh hiển của Ngài. Mốc đó là một thời điểm. Mốc thứ hai (một thời điểm) là sự thất vọng thứ nhất, mở ra giai đoạn

thời kỳ trì hoãn. Thời kỳ trì hoãn dẫn đến mốc thứ ba (một thời điểm), tại đó một lễ thật được mở ấn và điều đó tạo nên một phong trào. Phong trào ấy kết thúc tại mốc thứ tư (một thời điểm), được biểu thị như sự phán xét. Bốn mốc ấy và ba giai đoạn thời gian ấy mỗi cái tượng trưng cho một tiếng sấm, tổng cộng là bảy tiếng sấm. Chúng cũng biểu thị một sự kết hợp bốn-ba.

Trong các bài viết trước đây, chúng tôi đã chỉ ra rằng cách hiểu của các nhà tiên phong về bảy hội thánh, bảy ấn và bảy tiếng kèn thừa nhận một "sự kết hợp bốn và ba." Bốn hội thánh, ấn và tiếng kèn đầu tiên khác biệt với ba hội thánh, ấn và tiếng kèn cuối cùng. Bảy tiếng sấm đại diện cho bốn cột mốc, nhưng trong bốn cột mốc ấy có ba thời kỳ. Sự kết hợp "bốn và ba" mang tính thiêng liêng trong sách Khải Huyền được thiết lập dựa trên ba chứng nhân (các hội thánh, các ấn và các tiếng kèn), và các chứng nhân ấy làm chứng cho tính xác thực của sự kết hợp "bốn và ba" trong bảy tiếng sấm của sách Khải Huyền.

Tuy nhiên, ấn trong dòng lịch sử được bảy tiếng sấm đại diện còn có một dòng tiên tri khác, ấn giấu và riêng biệt, có ba mốc (thời điểm) khác với biểu tượng bảy tiếng sấm. Vì vậy, khi chúng ta xem xét mối liên hệ tiên tri giữa bảy tiếng sấm với lịch sử ấn giấu hiện đang được mở ấn, chúng ta thấy rằng bảy tiếng sấm trình bày bốn mốc (thời điểm) và lịch sử ấn giấu trình bày ba mốc (thời điểm). Cũng như các hội thánh, các ấn, các kèn và các tiếng sấm, lịch sử ấn giấu tượng trưng cho ba mốc gắn liền với bốn mốc của bảy tiếng sấm. Lịch sử ấn giấu cũng mang một sự kết hợp ba-bốn.

Trong lịch sử ấn giấu được hàm chứa trong bảy tiếng sấm, có ba cột mốc riêng biệt, mỗi cột mốc là một 'thời điểm', và cột mốc thứ nhất và cuối cùng trong ba cột mốc ấy đều biểu thị một sự thất vọng. Có một 'khoảng thời gian' riêng biệt giữa cột mốc thứ nhất và thứ hai, và một 'khoảng thời gian' riêng biệt giữa thời điểm thứ hai và thứ ba. Từ "disappointment" bắt nguồn từ khái niệm về một cuộc hẹn bị lỡ và trong định nghĩa của nó nhấn mạnh yếu tố thời điểm. Nửa đêm cũng là một thời điểm cụ thể. Lịch sử ấn giấu được khắc họa bằng ba thời điểm được ngăn cách bởi hai khoảng thời gian: thời kỳ trì hoãn và Phong trào Tháng Bảy.

Mốc đầu tiên của lịch sử ấn giấu đánh dấu một sự thất vọng, và mốc cuối cùng cũng đánh dấu một sự thất vọng. Vì vậy, từ sự thất vọng đầu tiên cho đến sự thất vọng cuối cùng là một mạch tiên tri ẩn giấu có cùng ba bước như mọi dòng cải cách. Nó cũng mang dấu ấn của Alpha và Omega, vì ba chữ cái tạo nên "lễ thật" tương ứng với ba mốc bắt đầu và kết thúc bằng một sự thất vọng. Lịch sử ẩn giấu ấy trong bảy tiếng sấm chính là lễ thật mà Sư Tử thuộc chi phái Giu-đa hiện đang mở ấn.

Đoạn trong sách Giăng mà chúng ta đang xem xét được mở đầu ở chương trước bằng Bữa Tiệc Ly, nhấn mạnh rằng sứ điệp của bốn chương này là để được ăn. Bốn chương ấy kết thúc với cuộc đi đến vườn Ghết-sê-ma-nê. Câu chuyện diễn ra trong tiến trình từ việc ăn cho đến khi cuộc khủng hoảng của thập giá bắt đầu. Theo ý nghĩa tiên tri, bối cảnh của bốn chương này xác định sứ điệp sau cùng cần được ăn trước kỳ phán xét. Sứ điệp dẫn đến việc khép lại phán xét chính là sứ điệp được mở ấn trong sách Khải Huyền, ngay trước khi phán xét khép lại.

Các môn đồ và Chúa Giê-su đang ở vào một thời điểm trong lịch sử tiên tri khi họ được cho biết về thời kỳ chờ đợi. Trong lịch sử phong trào Millerite, Chúa đã rút tay Ngài để dẫn đến sự hiểu biết về sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm; nhưng chính sự hiểu biết đã hình thành sứ điệp của Samuel Snow

cũng cho người Millerite biết rằng họ đang ở trong thời kỳ chờ đợi của mười trình nữ. Các môn đồ vừa ăn xong Bữa Tiệc Ly, và khi họ đang suy gẫm sứ điệp ấy, Chúa Giê-su đã giải thích về thời kỳ chờ đợi trong bốn chương của sách Giăng.

Sự hiểu biết của Samuel Snow có thể được ghi lại qua một loạt bài viết, qua đó hình thành nên sự hiểu biết cuối cùng được thể hiện trong sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Khi sứ điệp của ông đang được phát triển, ông cũng trình bày sứ điệp ấy tại một loạt các kỳ trại nhóm. Chuỗi bài viết dẫn đến các kỳ trại nhóm cuối cùng đã đưa ông đến kỳ trại nhóm Exeter, kéo dài sáu ngày. Về phương diện tiên tri, sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm được phát triển dần dần qua một khoảng thời gian. Bốn chương trong sách Giăng diễn ra trong bối cảnh lịch sử tiên tri, nơi sứ điệp ấy đang được phát triển.

Trong bốn chương của sách Giăng, công việc của Đức Thánh Linh được mô tả là ba bước: cáo trách về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Ba bước này cũng là ba cột mốc của lịch sử ẩn giấu nằm trong bảy tiếng sấm.

Dù vậy, ta nói thật với các con: điều ích lợi cho các con là ta ra đi; vì nếu ta không đi, Đấng An Ủi sẽ không đến với các con; nhưng nếu ta đi, ta sẽ sai Ngài đến với các con. Khi Ngài đến, Ngài sẽ cáo trách thế gian về tội lỗi, về sự công bình, và về sự xét đoán: Về tội lỗi, vì họ không tin ta; Về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha ta, và các con sẽ chẳng thấy ta nữa; Về sự xét đoán, vì kẻ cai trị thế gian này đã bị xét đoán. Ta còn nhiều điều muốn nói với các con, nhưng bây giờ các con không thể chịu nổi. Nhưng khi Ngài, tức Thần Lẽ Thật, đến, Ngài sẽ dẫn dắt các con vào mọi lẽ thật; vì Ngài sẽ không tự mình nói, nhưng điều gì Ngài nghe, Ngài sẽ nói; và Ngài sẽ tỏ cho các con những điều sắp đến. Ngài sẽ tôn vinh ta, vì Ngài sẽ nhận từ nơi ta mà tỏ cho các con. Giăng 16:7-14.

Trong lịch sử Millerite, Chúa Giê-su đã không trở lại để chấm dứt thời kỳ trì hoãn vào lúc Tiếng Kêu Nửa Đêm. Ngài rút tay Ngài lại và tuôn đổ hoặc sai phái Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh, được trình bày như Đấng An Ủi, đã đến để xoa tan nỗi thất vọng. Ngài đến để mang lại sự an ủi cho những người được chọn, nhưng đang bối rối vì nỗi thất vọng do một lời dự đoán thất bại.

Trước đây chúng tôi đã chỉ ra rằng sứ đồ Giăng, Ê-xê-chi-ên và Giê-rê-mi đều được mô tả là ăn cuốn sách nhỏ, ngọt như mật trong miệng. Có một sự phân biệt có chủ ý giữa ba vị tiên tri ấy, nhưng thường bị bỏ qua.

Ê-xê-chi-ên được dùng để minh họa những người đã ăn quyển sách nhỏ và được giao một sứ điệp để đem đến cho hội thánh bội đạo của Đức Chúa Trời. Ê-xê-chi-ên cho thấy rằng quyển sách được ăn vào cho biết công việc cần phải thực hiện sau đó. Ông tượng trưng cho sứ điệp được ban cho dân được chọn trước kia của Đức Chúa Trời. Sứ điệp của ông chính là điều gom dân được chọn trước kia lại thành những bó để bị quăng vào lửa. Trong bốn chương sách Giăng, Chúa Giê-xu xác định mục đích của công tác của Ê-xê-chi-ên.

Hãy nhớ lời mà ta đã nói với các ngươi: Đây tớ không lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, họ cũng sẽ bắt bớ các ngươi; nếu họ đã giữ lời ta, họ cũng sẽ giữ lời các ngươi. Nhưng tất cả những điều ấy họ sẽ làm đối với các ngươi vì danh ta, bởi họ không biết Đấng đã sai ta. Nếu ta đã chẳng đến và phán với họ, thì họ đã không có tội; nhưng bây giờ họ không còn có cơ cho tội lỗi mình. Kẻ ghét ta cũng ghét Cha ta. Nếu ta đã chẳng làm giữa họ những việc không ai khác

từng làm, thì họ đã không có tội; nhưng nay họ đã thấy và đã ghét cả ta lẫn Cha ta. Nhưng điều ấy xảy ra để ứng nghiệm lời đã chép trong luật pháp của họ: “Họ ghét ta vô cớ.” Nhưng khi Đấng An Ủi đến, là Đấng ta sẽ sai đến cùng các ngươi từ nơi Cha, tức là Thần lễ thật, từ Cha mà ra, Ngài sẽ làm chứng về ta. Giăng 15:20-26.

Công việc của Ê-xê-chi-ên, bắt đầu khi ông ăn quyển sách, tượng trưng cho việc trình bày một sứ điệp sẽ bị khước từ; nhưng sự khước từ ấy là bằng chứng rằng họ ghét Đức Chúa Trời và đã làm đầy trọn chén thời kỳ thử thách của họ.

Ngài phán với ta: Hỡi con người, Ta sai ngươi đến với con cái Y-sơ-ra-ên, đến một dân phản nghịch đã đầy nghịch cùng Ta; chúng và tổ phụ chúng đã phạm tội chống lại Ta cho đến ngày nay. Vì chúng là những đứa con trơ tráo và lòng cứng cõi. Ta sai ngươi đến với chúng; ngươi sẽ nói với chúng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy. Dù họ chịu nghe hay không chịu nghe (vì họ là một nhà phản nghịch), thì họ cũng sẽ biết rằng đã có một đấng tiên tri ở giữa họ. Ê-xê-chi-ên 2:3-5.

Công việc của Ê-xê-chi-ên là làm chứng chống lại dân giao ước trước kia, giống như Đấng Christ đã làm đối với những người Do Thái hay bất bẻ; vì thế, sứ điệp của Ê-xê-chi-ên là lời cảnh báo sau cùng, gom dân giao ước trước kia lại như cỏ lùng thành bó, dành cho lửa thiêu hủy.

“Bấy giờ tôi thấy thiên sứ thứ ba. Thiên sứ đi cùng tôi nói: ‘Đáng sợ là công việc của người ấy. Đáng kinh sợ là sứ mạng của người ấy. Người ấy là thiên sứ sẽ tách lúa mì khỏi cỏ lùng, và đóng ấn, hoặc bó lại, lúa mì để vào kho lẫm trên trời. Những điều này nên chiếm trọn cả tâm trí, cả sự chú ý.’” Trước Tác Ban Đầu, 118.

Công việc được biểu trưng bởi việc ăn cuốn sách nhỏ bắt đầu khi thiên sứ quyền năng giáng xuống với một cuốn sách nhỏ trong tay. Trong lịch sử của thiên sứ thứ nhất, điều đó xảy ra vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, và trong lịch sử của thiên sứ thứ ba, nó xảy ra vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Cả hai ngày ấy đều biểu thị sự ứng nghiệm của những lời tiên tri liên hệ, tương ứng với Hội giáo thuộc khốn nạn thứ hai và Hội giáo thuộc khốn nạn thứ ba. Vì vậy, Ê-sai trong chương hai mươi hai, khi mô tả cuộc khủng hoảng trong thung lũng Khải tượng đối với những người Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê, chỉ ra rằng những người Lao-đi-xê—những người vốn là dân được chọn của giới Tin Lành vào năm 1840 và của Cơ Đốc Phục Lâm, là dân được chọn vào năm 2001—đã “bị các cung thủ trói buộc.” Các cung thủ trong lời tiên tri Kinh Thánh là Hội giáo; và khi Khải tượng về Hội giáo được ứng nghiệm vào năm 1840 và năm 2001, những dân được chọn trước kia đã khước từ lời tiên tri về Hội giáo như được trình bày bởi những người được Ê-xê-chi-ên đại diện. Ngay khi ấy họ bị buộc lại như cỏ lùng. Công việc của Ê-xê-chi-ên là cất bỏ “áo choàng” che đậy “tội lỗi” của họ, điều được Đức Chúa Jêsus mô tả là sự ghét Đức Chúa Trời.

Lời sấm về Thung lũng Khải Tượng. Bấy giờ ngươi bị làm sao, mà mọi người đều lên nóc nhà? Hỡi ngươi, đầy náo động, thành ồn ào, thành vui mừng: những người bị giết của ngươi chẳng bị gươm giết, cũng không chết nơi chiến trận. Hết thầy các kẻ cai trị ngươi đều cùng nhau chạy trốn; họ bị các tay bắn cung trói lại. Hết thầy những ai bị tìm thấy trong ngươi—những kẻ đã chạy trốn xa—đều bị trói chung. Ê-sai 22:1-3.

Và Thiên Chúa ở với cậu bé [Ishmael]; cậu lớn lên, sống trong hoang mạc và trở thành một cung thủ. Sáng Thế 21:20.

Ở đâu không có khải tượng, dân sự bị diệt vong; nhưng ai giữ luật pháp thì được phước. Châm Ngôn 29:18.

Giê-rê-mi đại diện cho những người đã ăn quyển sách khi thiên sứ quyền năng giáng xuống để chiếu sáng khắp đất bằng vinh quang của mình, nhưng họ đã trải qua nỗi thất vọng vì lời dự đoán năm 1843 thất bại. Giê-rê-mi, theo góc nhìn tiên tri, suy xét liệu Đức Chúa Trời có nói dối không. Sự nhắc đến đó liên kết Giê-rê-mi với Ha-ba-cúc đoạn hai.

Ta sẽ đứng nơi chỗ gác cửa ta, và đứng trên tháp canh; ta sẽ trông xem Ngài sẽ nói gì với ta, và ta sẽ đáp điều chi khi ta bị quở trách. Và Chúa đáp cùng ta rằng: Hãy chép khải tượng, và ghi rõ ràng trên các bảng, để người đọc có thể chạy. Vì khải tượng còn cho kỳ đã định; đến cuối cùng nó sẽ nói, không nói dối. Dầu nó chậm trễ, hãy đợi chờ nó; vì chắc chắn nó sẽ đến, chẳng chậm trễ. Kia, linh hồn nào tự cao thì không ngay thẳng trong người ấy; nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin mình. Ha-ba-cúc 2:1-4.

John được dùng để tượng trưng cho những người đã trải qua sự ngọt ngào và nỗi thất vọng cay đắng, đại diện cho toàn bộ lịch sử từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Tôi đến với thiên sứ và nói với ông: Hãy đưa cho tôi quyển sách nhỏ. Ông nói với tôi: Hãy lấy nó và ăn hết đi; nó sẽ làm bụng ngươi đắng, nhưng trong miệng ngươi sẽ ngọt như mật ong. Tôi bèn lấy quyển sách nhỏ từ tay thiên sứ và ăn hết; và trong miệng tôi nó ngọt như mật ong; nhưng vừa ăn xong, bụng tôi trở nên đắng. Khải Huyền 10:9, 10.

Ê-xê-chi-ên đại diện cho công việc trình bày sứ điệp tiên tri kết lại dân được chọn trước đây; công việc này đã được khởi xướng khi thiên sứ giáng xuống vào các ngày 11 tháng 8 năm 1840 và 11 tháng 9 năm 2001.

Còn ngươi, hỡi con người, hãy nghe điều Ta phán với ngươi; chớ phản nghịch như nhà phản nghịch ấy: hãy mở miệng ra, và ăn điều Ta ban cho ngươi. Khi tôi nhìn, kìa, một bàn tay vươn đến với tôi; và kìa, trong tay ấy có một cuộn sách; bàn tay ấy mở nó ra trước mặt tôi; nó có chữ viết ở mặt trong và mặt ngoài; và trong đó có chép những lời than van, tang chế, và tai họa. Hơn nữa, Ngài phán với tôi: Hỡi con người, hãy ăn điều gì ngươi thấy; hãy ăn cuộn sách này, rồi đi nói với nhà Israel. Vậy tôi mở miệng ra, và Ngài cho tôi ăn cuộn sách đó. Và Ngài phán với tôi: Hỡi con người, hãy cho bụng ngươi ăn, và làm cho lòng dạ ngươi no đầy với cuộn sách này mà Ta ban cho ngươi. Bấy giờ tôi ăn nó; và trong miệng tôi nó ngọt như mật ong. Ê-xê-chi-ên 2:8-3:3.

Giê-rê-mi đại diện cho lịch sử từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 cho đến ngay trước Tiếng Kêu Nửa Đêm.

Lời Ngài được tìm thấy, và con đã ăn lấy; và lời Ngài là niềm vui và sự hân hoan của lòng con, vì con được gọi theo danh Ngài, lạy Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân. Con không ngồi trong hội của những kẻ nhạo báng, cũng chẳng vui mừng; con ngồi một mình vì tay Ngài, vì Ngài đã làm cho con đầy sự phẫn nộ. Sao nỗi đau của con cứ mãi triền miên, và vết thương con

không thể chữa, không chịu lạnh? Há Ngài sẽ đối với con như kẻ đối trá, như những dòng nước thất thường sao? Vì vậy, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu người trở lại, thì Ta sẽ đem người trở về, và người sẽ đứng trước mặt Ta; nếu người tách điều quý ra khỏi điều hèn mạt, thì người sẽ như miệng Ta; hãy để họ trở lại với người, còn người chớ trở lại với họ. Ta sẽ làm cho người trước mặt dân này như một bức tường đồng kiên cố; họ sẽ chiến đấu chống lại người, nhưng sẽ không thắng được người; vì Ta ở cùng người để cứu và giải thoát người, Đức Giê-hô-va phán. Ta sẽ giải cứu người khỏi tay kẻ ác, và Ta sẽ chuộc người khỏi tay kẻ hung bạo. Giê-rê-mi 15:16-21.

Giê-rê-mi đại diện cho lịch sử và sứ điệp hiện tại của chúng ta. Sứ điệp hiện tại là sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm, đang được phát triển dần dần vào thời điểm khi dân Đức Chúa Trời, được Giê-rê-mi đại diện, đã 'đầy' 'phẫn nộ', nghĩ rằng 'đau đớn' của họ sẽ 'thường hằng' và 'vết thương không thể chữa,' một vết thương chẳng bao giờ được chữa lành. Họ đã tách ra khỏi 'hội của những kẻ nhạo báng.' Họ không còn 'vui mừng' như khi họ lần đầu ăn cuốn sách và nó đã là 'sự vui mừng của' 'lòng' họ.

Nhưng có lời khuyên cho những người ở trong tình trạng ấy. “Nếu người trở lại” và cũng “nếu người rút điều quý ra khỏi điều hèn hạ” thì Đức Chúa Trời sẽ trở lại với họ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, “Ta sẽ lại đem người về” trong đoạn ấy có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ trở lại với họ, nếu họ trở lại cùng Ngài.

Vậy hãy thuận phục Đức Chúa Trời. Hãy chống cự ma quỷ, thì nó sẽ chạy trốn khỏi anh em. Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi những kẻ có tội, hãy rửa sạch tay mình; và hỡi kẻ hai lòng, hãy thanh tẩy lòng mình. Hãy buồn khổ, than khóc và khóc lóc; hãy để tiếng cười của anh em biến thành than khóc, và niềm vui thành sầu não. Hãy hạ mình trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nâng anh em lên. Gia-cơ 4:7-10.

Nếu họ đến gần Đức Chúa Trời, Ngài sẽ đến gần họ. Nếu họ làm những điều này, thì họ sẽ "đứng trước mặt" Chúa và họ sẽ là "miệng" của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, Ngài chỉ dạy Giê-rê-mi (chúng ta) rằng Ngài sẽ làm cho dân Ngài thành một "bức tường đồng kiên cố" đối với "kẻ ác", và sau đó "những kẻ đáng sợ" sẽ phát động chiến tranh chống lại những người mà Giê-rê-mi đại diện. "Kẻ ác" là cách Đa-ni-ên diễn tả các trình nữ đại trong Ma-thi-ơ. "Những kẻ đáng sợ" tượng trưng cho liên minh ba bên của Ba-by-lôn hiện đại trong cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật.

Lời chứng của ba vị tiên tri đều nói về cùng một lịch sử, nhưng họ đề cập đến ba khía cạnh khác nhau của chính lịch sử ấy. Giê-rê-mi đại diện cho những người vừa trải qua nỗi thất vọng đầu tiên, nhưng vẫn chưa đến mốc của Tiếng Kêu Nửa Đêm. Đó là tình trạng mà chúng ta đã ở trong kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2020. Câu hỏi là liệu chúng ta có quay trở lại hay không. Nếu chúng ta làm vậy, chúng ta sẽ “nói” cho Chúa đứng vào lúc Hoa Kỳ “nói” như một con rồng.

Lịch sử mà Giê-rê-mi đang minh họa chính là lịch sử hiện tại của chúng ta, và đó là lịch sử được biểu trưng bởi ba cột mốc ẩn giấu trong bảy tiếng sấm. Đó cũng là lịch sử mà đoạn văn trong sách Giăng được định vị theo ý nghĩa tiên tri, vì trọng tâm của bốn chương trong Giăng là công việc của Đức Thánh Linh trong việc an ủi Giê-rê-mi, người đang tự hỏi liệu mình có tin vào một lời đối trá không, và liệu sứ điệp mà ông đã ném thấy thật ngọt ngào ấy rốt cuộc có phải chỉ là một mạch

nước khô cạn hay không.

Vì vậy, Giê-rê-mi đại diện cho lịch sử từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 trở đi cho đến ngày 18 tháng 7 năm 2020, khi thời kỳ chờ đợi bắt đầu, được biểu trưng bằng ba ngày rưỡi mang tính tượng trưng sau đó. Khi tôi nói 'tượng trưng' tôi không ám chỉ một dự đoán về thời gian. Tôi đang nói rằng ngày 18 tháng 7 năm 2020 là lúc hai nhân chứng, Kinh Thánh và Tinh thần Tiên tri, đã bị giết và thi thể của họ bị bỏ ngoài đường trong ba ngày rưỡi trong Khải Huyền đoạn mười một.

Ta sẽ ban quyền năng cho hai chứng nhân của Ta, và họ sẽ nói tiên tri một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, mặc bao gai. Họ là hai cây ô-liu và hai chân đèn đứng trước mặt Đức Chúa Trời của cả đất. Nếu ai toan làm hại họ, lửa phát ra từ miệng họ và thiêu hủy kẻ thù của họ; ai toan làm hại họ thì phải bị giết theo cách ấy. Họ có quyền đóng trời để trong những ngày họ nói tiên tri trời không mưa; họ cũng có quyền trên các nguồn nước để biến chúng thành máu, và giáng trên đất mọi tai vạ, bao nhiêu lần tùy ý họ. Khi họ đã kết thúc lời chứng của mình, con thú từ vực sâu không đáy đi lên sẽ gây chiến với họ, thắng họ và giết họ. Xác chết của họ sẽ nằm trên đường phố của thành lớn, thành mà theo nghĩa thiêng liêng được gọi là Sô-đôm và Ai Cập, nơi Chúa chúng ta cũng đã bị đóng đinh. Những người thuộc các dân, các chi phái, các tiếng và các nước sẽ nhìn thấy xác chết của họ trong ba ngày rưỡi, và sẽ không cho chôn xác họ trong mồ mã. Những kẻ ở trên đất sẽ vui mừng vì họ, ăn mừng, và gửi quà cho nhau, vì hai nhà tiên tri ấy đã làm khổ những kẻ ở trên đất. Khải Huyền 11:3-10.

Lời chứng được trình bày qua tình trạng của Giê-rê-mi năm sau sự thất vọng, nhưng trước tiếng kêu nửa đêm. Giê-rê-mi cần phải trở lại trước khi ông có thể trở thành tiếng nói của sứ điệp về tiếng kêu nửa đêm. Đây là tình trạng của chúng ta ngày nay. Đó cũng là bối cảnh lịch sử của bốn chương trong sách Giăng mà chúng ta đang xem xét, và cũng là lịch sử được thể hiện qua lịch sử ẩn giấu bên trong bảy tiếng sấm.

Nếu chúng ta xem xét ánh sáng liên quan đến “Đấng An Ủi” trong lời chứng gồm bốn chương của Giăng, chúng ta sẽ thấy có nhiều bằng chứng để nhận ra rằng tường thuật này nói về ngày 18 tháng 7 năm 2020, sự thất vọng và thời kỳ trì hoãn, sứ điệp của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm được giải ẩn, và sự phán xét sắp đến của luật Chủ nhật. Các chương này được xây dựng dựa trên cấu trúc tiên tri của lịch sử ẩn giấu.

Nếu chúng ta phải làm miệng lưỡi của Đức Chúa Trời trong cơn khủng hoảng sắp xảy đến, thì công việc hiện nay của chúng ta là 'rút điều quý báu ra khỏi điều tạp uế,' hoặc, như Gia-cơ gọi cùng một công việc ấy, chúng ta phải 'tẩy sạch tay mình, hỡi kẻ có tội; và thanh tẩy lòng mình, hỡi kẻ hai lòng. Hãy chịu khổ, than khóc và khóc lóc; để tiếng cười của anh em đổi thành than khóc, và niềm vui thành u sầu. Hãy hạ mình trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ cất nhắc anh em lên' như một tiêu kỳ trong tương lai rất gần.

Ngài sẽ giương một ngọn cờ cho các dân tộc, sẽ tập hợp những người bị xua đuổi của Israel, và sẽ quy tụ những người tản lạc của Giu-đa từ bốn phương trên mặt đất. Ê-sai 11:12.

Chúng tôi sẽ kết thúc phần bàn luận về bốn chương này trong bài viết tiếp theo.